Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Luật học, Tập 31, Số 2 (2015) 20-28

Kiến nghị hoàn thiện quy định của Bộ luật Hình sự Việt Nam về các tội xâm phạm sức khỏe của người khác và những giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng (từ thực tiễn tỉnh Đắk Lắk)

Nguyễn Duy Hữu*

Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, số 4 Lê Duẩn, Đắk Lắk

Nhận ngày 06 tháng 4 năm 2015
Chỉnh sửa ngày 28 tháng 5 năm 2015; Chấp nhận đăng ngày 15 tháng 6 năm 2015

Tóm tắt: Trên cơ sở nghiên cứu quy định của Bộ luật hình sự (BLHS) Việt Nam, cũng như thực tiễn xét xử các vụ án xâm phạm sức khỏe của người khác trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk trong giai đoạn 05 năm (2009-2013), tác giả kiến nghị hoàn thiện pháp luật và đề xuất những giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng phục vụ yêu cầu sửa đổi, bổ sung toàn diện BLHS và công tác đấu tranh phòng, chống các tội phạm này.

Từ khóa: Bộ luật hình sự, tội xâm phạm sức khỏe của người khác.

1. Kiến nghị hoàn thiện quy định của BLHS Việt Nam về các tội xâm phạm sức khỏe của người khác

Trong các quyền con người, quyền bất khả xâm phạm về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm có vị trí đặc biệt quan trọng trong chính sách, pháp luật của Nhà nước ta. Trên cơ sở này, khoản 1 Điều 20 Hiến pháp Việt Nam năm 2013 quy định: "*1. Mọi người có quyền bất khả xâm phạm về thân thể, được pháp luật bảo hộ về sức khỏe, danh dự và nhân phẩm; không bị tra tấn, bạo lực, truy bức, nhục hình hay bất kỳ hình thức đối xử nào khác xâm phạm thân thể, sức khỏe, xúc phạm danh dự, nhân phẩm...*" [1]. Do đó, khi có bất kỳ hành vi nào xâm phạm đến các quyền con người nói chung, quyền bất khả xâm phạm về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm nói riêng đều bị xử lý rất nghiêm khắc. BLHS Việt Nam năm 1999, sửa đổi năm 2009 đã dành một chương riêng quy định trách nhiệm hình sự đối với các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người trong đó các tội xâm phạm sức khỏe của người khác chiếm một vị trí quan trọng, được đặt ở vị trí thứ hai sau khách thể "*tính mạng*" của con người cũng quy định cùng trong Chương XII Bộ luật này. Do đó, dưới góc độ khoa học luật hình sự nước ta, *các tội xâm phạm sức khỏe của người khác là những hành vi nguy hiểm cho xã hội, được quy định trong Chương XII BLHS Việt Nam, do những người*

* ĐT.: 84-913437028
Email: huutand@gmail.com

có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý, xâm phạm quyền được bảo vệ về sức khỏe của con người được Hiến pháp và pháp luật ghi nhận, bảo vệ.

Tỉnh Đắk Lắk (Http://daklak.gov.vn) nằm ở trung tâm vùng Tây Nguyên, đầu nguồn của hệ thống sông Sêrêpôk và một phần của sông Ba, nằm trong khoảng tọa độ địa lý từ 107o28'57" đến 108o59'37" độ kinh Đông và từ 12o9'45" đến 13o25'06" độ vĩ Bắc, có độ cao trung bình 400-800 mét so với mặt nước biển, nằm cách Hà Nội 1.410 km và cách Thành phố Hồ Chí Minh 350 km. Phía Bắc giáp tỉnh Gia Lai, phía Đông giáp Phú Yên và Khánh Hòa, phía Nam giáp Lâm Đồng và Đắk Nông, phía Tây giáp Campuchia. Theo số liệu thống kê, trong giai đoạn 05 năm (2009-2013), Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã thụ lý, giải quyết án hình sự hai cấp (sơ thẩm và phúc thẩm) như sau:

Bảng 1.Tình hình công tác thụ lý, giải quyết án hình sự của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk trong giai đoạn 05 năm (2009-2013)
Nguồn: Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk

Năm	Tình hình công tác thụ lý, giải quyết án hình sự của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk						
	Cấp	Thụ lý		Giải quyết		Còn lại	
2009	Sơ thẩm	1.605	3.073	1.559	2.951	46	122
	Phúc thẩm	419	686	415	676	4	10
	Tổng	2.024	3.759	1.974	3.627	50	132
2010	Sơ thẩm	1.322	2395	1.299	2.346	23	49
	Phúc thẩm	428	730	422	706	6	24
	Tổng	1.750	3.125	1.721	3.052	29	73
2011	Sơ thẩm	1.430	2.655	1.397	2.551	33	104
	Phúc thẩm	439	681	430	662	9	19
	Tổng	1.869	3.336	1.827	3.213	42	123
2012	Sơ thẩm	1.667	3.272	1.639	3.200	28	72
	Phúc thẩm	493	826	486	817	7	9
	Tổng	2.160	4.098	2.125	4.017	35	81
2013	Sơ thẩm	1.569	3.107	1.543	3.020	26	87
	Phúc thẩm	524	928	517	921	7	7
	Tổng	2.093	4.035	2.060	3.941	33	94
Tổng	Sơ thẩm	7.463	14.155	7.437	14.068	156	434
	Phúc thẩm	2.277	3.789	2.270	3.782	33	69
	Tổng	9.740	17.944	9.707	17.850	189	503

Vì vậy, từ việc nghiên cứu quy định của BLHS Việt Nam cũng như thực tiễn xét xử các vụ án xâm phạm sức khỏe của người khác trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk trong giai đoạn 05 năm (2009-2013), để nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và thực hiện nghiêm chỉnh yêu cầu tổng kết và sửa đổi toàn diện BLHS Việt Nam, chúng tôi đề xuất kiến nghị hoàn thiện quy định về các tội phạm này như sau:

1.1. Sửa đổi tình tiết "gây cố tật nhẹ cho nạn nhân" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 104 BLHS

Hiện nay, trong thực tiễn áp dụng, thương tật mà người phạm tội gây ra cho nạn nhân có hai loại là thương tật *tạm thời* hoặc thương tật *vĩnh viễn*. Có người có tỷ lệ thương tật cao nhưng chỉ là thương tật tạm thời, sau một thời gian được điều trị và chăm sóc thì sức khỏe có thể hoàn toàn trở lại bình thường. Ngược lại, có trường hợp tỷ lệ thương tật không phải quá cao nhưng thương tật là vĩnh viễn, chẳng hạn mất đi một bộ phận trên thân thể, người bị hại phải mang theo thương tật đó suốt đời. Trong BLHS hiện hành, cac nhà làm luật đã bước đầu thừa nhận vấn đề này qua tình tiết "*gây cố tật nhẹ cho nạn nhân*". Tuy nhiên, điểm bất hợp lý của BLHS là chỉ thừa nhận gây cố tật "*nhẹ*" mà không thừa nhận trường hợp gây cố tật "*nặng*". Hơn nữa, do kỹ thuật lập pháp, các nhà làm luật sử dụng từ ngữ có tính chất định tính là "*nhẹ*" nên gây khó khăn cho thực tiễn là các cơ quan tiến hành tố tụng không biết căn cứ vào đâu để xác định cố tật là "*nhẹ*" hay "*nặng*". Để giải quyết vấn đề này, ngày 17/4/2003 Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao phải ban hành Nghị quyết số 02/NQ-HĐTP trong đó giải thích: "*Gây cố tật nhẹ cho nạn nhân*" là hậu quả của hành vi cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của nạn nhân để lại trạng thái bất thường, không thể chữa được cho một bộ phận cơ thể của nạn nhân với tỷ lệ thương tật dưới 11% khi thuộc một trong các trường hợp: làm mất một bộ phận cơ thể của nạn nhân; làm mất chức năng một bộ phận cơ thể của nạn nhân; làm giảm chức năng hoạt động của một bộ phận cơ thể của nạn nhân hoặc làm ảnh hưởng đến thẩm mỹ của nạn nhân.

Tuy nhiên, cách giải thích nói trên mâu thuẫn với quy định của Điều 104 BLHS với nếu như vậy sẽ không áp dụng được với trường hợp tỷ lệ thương tật của nạn nhân từ 11% trở lên (theo khoản 2, khoản 3 Điều 104 BLHS) trong khi khoản 2, khoản 3 Điều 104 BLHS quy định rõ: phạm tội trong trường hợp mà tỷ lệ thương tật từ 11 % đến 30 % (khoản 2) hoặc phạm tội là tỷ lệ thương tật là từ 31 % đến 60 % (khoản 3) "nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này" (nghĩa là bao gồm cả điểm b khoản 1 với tình tiết "*gây cố tật nhẹ cho nạn nhân*". Hơn nữa, cách quy định của BLHS tại khoản 2 và khoản 3 Điều 104 nêu trên cũng không hợp lý vì khi tỷ lệ thương tật đã là trên 11 %, có trường hợp đến 60 % thì cố tật gây ra cũng không thể là "*cố tật nhẹ*" được nữa. Về bản chất, Nghị quyết số 02/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đã khắc phục tính bất hợp lý của BLHS nhưng đây là văn bản quy phạm pháp luật dưới luật nên về nguyên tắc không thể trái luật hay mâu thuẫn với quy định của BLHS được.

Do đó, chúng tôi kiến nghị không nên quy định là tình tiết "*gây cố tật cho nạn nhân*" mà cần sửa đổi lại tình tiết này theo hướng là "*gây cố tật cho nạn nhân*" thì sẽ hợp lý hơn. Điều này cũng từng được một nhà hoạt động thực tiễn lâu năm của Tòa án nhân dân tối cao đề xuất [2]. Bên cạnh đó, cũng cần hướng dẫn cụ thể trường hợp nào thì áp dụng tình tiết "*gây cố tật cho nạn nhân*" này theo từng khoản cụ thể của Điều 104 trong các văn bản hướng dẫn thi hành BLHS, hoặc dưới hình thức Thông tư liên tịch của liên ngành Công an, Kiểm sát, Tòa án, Tư pháp hoặc dưới hình thức Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

1.2. Sửa đổi mức hình phạt cho bảo đảm công bằng giữa Điều 95 và khoản 2 Điều 105 BLHS

Điều 95 BLHS quy định: "Người nào giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động

mạnh có thể bị phạt tù từ *sáu tháng đến ba năm...*" (khoản 1). Trong khi đó, tại khoản 2 Điều 105 quy định: "Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 61% trở lên *hoặc dẫn đến chết người hoặc trong trường hợp đặc biệt nghiêm trọng khác*" thì có thể bị phạt tù từ *một năm đến năm năm.*

Như vậy, rõ ràng hai trường hợp này mức hình phạt chưa tương xứng, vì tính chất của hành vi tại khoản 2 Điều 105 ít nguy hiểm hơn so với Điều 95, do đó, mức hình phạt đương nhiên lại nhẹ hơn (cả mức khởi điểm và mức tối đa). Do đó, nên sửa khoản 2 Điều 105 cho thống nhất với khoản 1 Điều 95 BLHS và khoản 1 Điều 105 cũng nên giảm nhẹ hơn.

"Điều 105. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60% trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh do hành vi trái pháp luật nghiêm trọng của nạn nhân đối với người đó hoặc đối với người thân thích của người đó, thì bị phạt cảnh cáo, cải tạo không giam giữ đến một năm hoặc phạt tù ***từ ba tháng đến một năm***.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt ***tù từ sáu tháng đến ba năm***:

a) Đối với nhiều người;

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khoẻ của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 61% trở lên hoặc dẫn đến chết người hoặc trong trường hợp đặc biệt nghiêm trọng khác".

1.3. Ghép các Điều 108 và Điều 109 BLHS thành một tội phạm

Theo đó, nên nhập hai tội vô ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác (Điều 108) và tội vô ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác do vi phạm quy tắc nghề nghiệp hoặc quy tắc hành chính (Điều 109) thành một tội như quy định của Điều 110 BLHS năm 1985 trước đây. Sở dĩ việc tách tội vô ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong BLHS năm 1985 thành hai tội như quy định của BLHS hiện hành được xem là một trong những biểu hiện của nguyên tắc phân hóa hành vi phạm tội. Tuy nhiên, cần lưu ý là trong cả hai điều luật: Điều 108 và Điều 109 BLHS năm 1999, các nhà làm luật chỉ đưa ra một cấu thành tội phạm. Nói một cách khác, quy định của Điều 108 và Điều 109 BLHS hiện hành (nếu không tích đến hình phạt bổ sung cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định tại khoản 2 của hai điều này) thì chỉ là sự chuyển dịch mang tính máy móc quy định của Điều 110 BLHS năm 1985 trước đây, nghĩa là tuy phân hóa hành vi mà không phân hóa trách nhiệm hình sự. Chúng tôi cho rằng việc tách thành tội danh riêng chỉ có ý nghĩa khi quy định thêm tình tiết định khung hình phạt mới (như trường hợp của Điều 95 và Điều 96 BLHS), nếu không thì thêm điều luật mới chỉ làm cho BLHS nặng nề thêm về mặt hình thức và không bảo đảm tính khoa học. Mặt khác, về mặt thực tiễn, từ khi BLHS năm 1999 được ban hành đến nay, số bị cáo bị xét xử về tội vô ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác do vi phạm quy tắc nghề nghiệp hoặc quy tắc hành chính cũng chiếm tỷ lệ rất thấp. Do đó, chúng tôi cho rằng nên quay lại cách quy định của Điều 110 của BLHS năm 1985 thì hợp lý và khoa học hơn.

Như vậy, Điều 107a BLHS (ghép Điều 108 và Điều 109 BLHS) như sau:

"Điều 107a. Tội vô ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

1. Người nào vô ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% trở lên, thì bị phạt cảnh cáo,

cải tạo không giam giữ đến hai năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến hai năm.

2. Phạm tội trong trường hợp do vi phạm quy tắc nghề nghiệp hoặc quy tắc hành chính, thì bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

3. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm".

1.4. Ban hành văn bản hướng dẫn thi hành BLHS liên quan đến các tội xâm phạm sức khỏe của người khác

Về kiến nghị này, cần tập trung hướng dẫn, giải thích các vấn đề dưới đây:

- Hướng dẫn, giải thích về những căn cứ để phân biệt giữa tội giết người với tội cố ý gây thương tích... Thực tế hiện nay, Tòa án các cấp ở địa phương chưa có căn cứ mang tính pháp lý chính thức để giải quyết vấn đề này dẫ đến một số vụ án phải cải sửa tội danh sau khi xét xử.

- Hướng dẫn, giải thích về căn cứ phân biệt ba tội - tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác (Điều 104), tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh (Điều 105) và tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng (Điều 106) để thống nhất nhận thức, tránh những sai lầm trong định tội danh khi xử lý, giải quyết các vụ án này.

- Hướng dẫn, giải thích về tình tiết "*phạm tội có tính chất côn đồ*". Hiện nay, thực tế các Tòa án vẫn phải căn cứ vào một văn bản dưới hình thức công văn (Công văn số 38/NCPL ngày 06/01/1976 và kết luận Hội nghị tổng kết công tác ngành năm 1995). Điều này rõ ràng là bất hợp lý cần phải được khắc phục ngay để luật hình sự Việt Nam thoát khỏi tình trạng "*luật công văn*" trước đây.

2. Những giải pháp khác nâng cao hiệu quả áp dụng quy định của BLHS Việt Nam về các tội xâm phạm sức khỏe của người khác

Bên cạnh kiến nghị hoàn thiện pháp luật, chúng tôi cho rằng, để nâng cao hiệu quả áp dụng quy định của BLHS Việt Nam về các tội xâm phạm sức khỏe của người khác, cần có những giải pháp đồng bộ khác sau đây.

2.1. Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật hình sự trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật là một trong những biện pháp quan trọng để đưa pháp luật hình sự vào cuộc sống, vừa có ý nghĩa phòng ngừa tội phạm nhưng đồng thời cũng góp phần nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật.

Qua thực tiễn xét xử các vụ án xâm phạm sức khỏe của người khác, chúng tôi nhận thấy nguyên nhân của hầu hết các vụ phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là do tình trạng một bộ phận người dân, đặc biệt là số học sinh, thanh niên trên địa bàn có ý thức pháp luật kém, nhận thức mơ hồ về yêu cầu của pháp luật đối với quyền được tôn trọng và bảo vệ sức khỏe của người khác. Có vụ án, chẳng hạn như vụ Bùi Anh Vinh và Hứa Ngọc Hứa Hoàng Vũ xảy ra trên địa bàn thành phố Buôn Mê Thuột năm 2002, chỉ vì nghe Bùi Anh Vinh nói "*Ba mày bị đánh*", Hứa Ngọc Hứa Hoàng Vũ không cần biết thực hư ra sao đã cầm dao chém nhiều nhát vào đầu, chân và bả vai của anh Đào Ngọc Dư. Theo Bản giám định pháp y số 455/PY-TgT ngày 26/4/2000, anh Dư phải chịu thương tích là: sẹo thái dương gò má trái 17 cm, khuyết sọ 8 cm đáy phập phồng; sẹo thái dương 11 cm, khuyết sọ 3 cm đáy cứng; vết thương mặt trước cổ chân phải 11 cm, phù nề khớp cổ chân ; hàn

khớp cổ chân phải; nói ngọng, nói lắp, tư duy chậm; tỷ lệ thương tật là 68%.

Có vụ án, chỉ vì mâu thuẫn trong việc sử dụng đất đai của cha mẹ để lại, anh em tuột trong gia đình dùng dao, súng tự chế bắn, chem nhau dẫn đến thương tật nặng cho nạn nhân như vụ Nguyễn Phi Hùng ở huyên Cư Kuin dùng dao chém nhiều nhát vào hai tay, gót chân, bả vai, lưng, hông, sau đó dùng chân đá vào mặt và quai hàm của em ruột mình là Nguyễn Phi Lương làm Lương bị đa thương, tụ máu nội sọ, gãy xương hàm dưới, tỷ lệ thương tật 41% (Theo Bản giám định pháp y số 788/PY-TgT ngày 07/8/2013 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Đắk Lắk).

Có vụ án, như vụ án đánh chết ông Ngô Văn Thoa trú tại thôn Quang Trung, xã Ea Tân, huyện Krông Năng nêu ở trên. Các bị cáo xâm phạm đến sức khỏe người khác với lý do rất đơn giản là bị hại đã hái trộm cà phê (mà lại không phải là cà phê trong rẫy của mình).

Do đó, chúng tôi cho rằng việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, nâng cao ý thức pháp luật cho mọi người dân trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk là rất cần thiết. Cần quán triệt và thực hiện nghiêm túc Kết luận số 04-KL/TW ngày 19/4/2011 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân và Luật phổ biến, giáo dục pháp luật. Cụ thể là phải:

- Tiếp tục củng cố, nâng cao nhận thức và tăng cường sự lãnh đạo của cấp uỷ, tổ chức đảng các cấp trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nói chung, trong đó có các quy định của BLHS về các tội xâm phạm sức khỏe con người. Các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, các tổ chức kinh tế phải thường xuyên thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và các thành viên của Hội đồng trong việc tham mưu và tổ chức thực hiện kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật ở từng cơ quan, đơn vị, địa phương, tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức và ý thức tôn trọng, chấp hành pháp luật của toàn thể cán bộ và nhân dân; góp phần thực hiện tốt các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giảm thiểu và hạn chế đến mức thấp nhất tình hình tội phạm xâm phạm sức khỏe của người khác xảy ra trên địabàn tỉnh.

- Tăng cường sự phối hợp giữa các cấp, các ngành trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Đề cao vai trò, trách nhiệm của các cơ quan truyền thông đại chúng, các cán bộ chuyên trách và Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Xác định rõ nội dung, chương trình phối hợp, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong từng thời gian, phù hợp với từng cơ quan, đơn vị, địa phương; Thường xuyên kiểm tra, sơ kết, rút ra những kinh nghiệm tốt để phát huy, kịp thời khắc phục những hạn chế, thiếu sót.

- Tích cực đổi mới, đa dạng hóa các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với đặc điểm, nhu cầu của từng nhóm đối tượng và các điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của từng cơ quan, tổ chức và các địa phương; lồng ghép công tác phổ biến, giáo dục pháp luật với việc thực hiện các chương trình, các phong trào vận động quần chúng khác; thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện chương trình, kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật; kiểm điểm, phê bình, xử lý nghiêm khắc đối với những cơ quan, tổ chức, cá nhân không thực hiện đúng nhiệm vụ được giao [3].

2.2. Nâng cao hiệu quả hoạt động thu thập chứng cứ, tăng cường trách nhiệm của những người tiến hành tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử các vụ án xâm phạm sức khỏe của người khác

Chứng cứ là những gì có thật, được thu thập theo trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng hình sự quy định mà Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát,

Tòa án dùng làm căn cứ để xác định có hay không có hành vi phạm tội, người thực hiện hành vi phạm tội cũng như những tình tiết khác cần thiết cho việc giải quyết vụ án. Chỉ trên cơ sở chứng cứ thu thập được, các cơ quan tiến hành tố tụng mới có thể xác định được đầy đủ, toàn diện được các tình tiết của vụ án đã xảy ra.

Tuy nhiên, trên thực tế, ở Đắk Lắk có một số vụ án đã không làm rõ được một cách khách quan sự thật của vụ án xâm phạm sức khỏe người khác mà nguyên nhân là những thiếu sót, sai lầm trong hoạt động thu thập chứng cứ. Chẳng hạn như vụ Nguyễn Phi Hùng xảy ra xã Cư Êwi, huyện Cư Kuin nêu trên. Quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra thu được một khẩu súng tự độ chế không có đạn và trong Bản kết luận điều tra, bản cáo trạng và bản án sơ thẩm đều nêu tình tiết là súng không có đạn. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo lại khai: người bị hại cầm súng hướng về phía bị cáo để bắn nhưng đạn bị lép nên bị cáo xông vào tước súng và dùng dao đâm nhiều nhát vào người nạn nhân. Sau đó, bị cáo đã tháo viên đạn ra đưa cho vợ. Vợ bị cáo là chị Nguyễn Thị Thuyết đã giao nộp viên đạn dài 2,5 cm, đường kính 0,7 cm, phía đuôi có dấu va chạm lủng lỗ, đầu đạn xoay tròn được nhưng các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã không tiến hành giám đạn viên đạn để xác định chủng loại đạn có phù hợp với các thông số kỹ thuật từ khẩu súng đã thu giữ hay không; nguyên nhân viên đại bị lủng lỗ có phải do người bị hại bóp cò súng bắn bị cáo tạo nên do đạn bị láp hay do nguyên nhân nào khác; tính năng của cũng như lực sát thương của viên đạn…

Có thể nói rằng những sai sót về thủ tục nêu trên trong quá trình thu thập chứng cứ hoàn toàn thuộc lỗi chủ quan của các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm, do đó ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, xác định tội danh và mức hình phạt cho bị cáo. Do đó, để nâng cao chất lượng công tác giải quyết các vụ án xâm phạm sức khỏe của người khác, chúng tôi kiến nghị:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng phải thực hiện đầy đủ, nghiêm túc, có trách nhiệm chức năng nhiệm vụ được giao. Viện kiểm sát phải tăng cường chức năng kiểm sát hoạt động tư pháp, kịp thời phát hiện ra các sai phạm trong thu thập chứng cứ và tiến hành các thủ tục tố tụng để yêu cầu Cơ quan điều tra khắc phục kịp thời. Tòa án nhân dân trong quá trình chuẩn bị xét xử cũng như xét xử công khai phải đánh giá một cách khách quan, toàn diện và đầy đủ chứng cứ trong hồ sơ vụ án, tạo điều kiện để các bên tranh tụng tại phiên tòa. Khi xét thấy chứng cứ mà cơ quan điều tra thu thập chưa đầy đủ, chưa làm rõ toàn bộ sự thật khách quan của vụ án thì phải kiên quyết trả lại hồ sơ để điều tra bổ sung.

- Phải có chế tài xử lý nghiêm minh đối với trường hợp người tiến hành tố tụng vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Đối với Điều tra viên, Kiểm sát viên có sai phạm cần đưa ra hình thức xử lý kỷ luật phù hợp. Đối với Thẩm phán, thực hiện nghiêm túc quy định về không tái bổ nhiệm khi tỷ lệ bản án bị hủy hoặc bị cải sửa (do lỗi của Thẩm phán) quá quy định của ngành.

- Tăng cường sự giám sát của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc tỉnh đối với hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng. Thực hiện nghiêm túc quy định về giám sát trong Luật Giám sát được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2003, Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác thi đua khen thưởng; tiêu chí hóa lời huấn dạy của Bác đối với công tác Tòa án; tiếp tục dẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị, kết hợp với thực hiện cuộc vận động "*Nâng*

cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống của đội ngũ Thẩm phán, cán bộ, công chức Tòa án nhân dân" gắn với phong trào thi đua "*Phụng công, thủ pháp, chí công vô tư*" với phương châm "*gần dân, hiểu dân, giúp dân, học dân*" và "*Tất cả để phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân*" [4]; v.v...

2.3. Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về vũ khí, quan tâm giải quyết các mâu thuẫn phát sinh trong cộng đồng dân cư ngay từ cơ sở

Từ thực tiễn xét xử các vụ án xâm phạm sức khỏe của người khác trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, chúng tôi nhận thấy, tình trạng sử dụng hung khí, nhất là các loại dao là phổ biến trong các vụ cố ý gây thương tích. Có tình trạng một số thanh niên đi chơi cùng bạn bè luôn mang theo dao hoặc các loại hung khí khác, nếu có xích mích, xô sát xảy ra thì sẵn sàng dùng gây thiệt hại cho tính mạng, sức khỏe của người khác. Chẳng hạn như vụ Nông Văn Tuấn ở xã Cưk Bang, huyện Ea Súp hay vụ Hồ Thế Nam ở xã Ea Đáh huyên Krông Năng. Các bị cáo nói trên đều mang sẵn theo người dao bấm (trường hợp của Tuấn) và dao gấp (trường hợp của Nam). Hung khi được thu gọn lại để trong túi quần trước khi phạm tội. Thậm chí, sau khi gây thương tích cho bị hại, bị cáo Nam đem con dao đâm người bị hại ra khoe với người khác tại quán nhậu của anh Tiến ở thôn 3, xã Phú Xuân huyện Krông Năng. Do đó, chúng tôi kiến nghị các cấp chính quyền địa phương và Công an tỉnh cần tăng cường quản lý nhà nước về an ninh trật tự, có biện pháp thu hồi triệt để các loại vũ khí quân dụng, vũ khí thô sơ để hạn chế việc đối tượng sử dụng các loại vũ khí này làm hung khí gây án.

Mặt khác, cũng qua công tác xét xử, có thể thấy được một trong nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội xâm phạm sức khỏe người khác là do những mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân chưa được phát hiện và xử lý kịp thời. Có vụ án, như vụ Nguyễn Tiến Khuê ở thôn Quỳnh Tân 1, thị trấn Buôn Trấp huyện Krông Ana gây thương tích cho ông Nguyễn Đắc Thốn là người cùng thôn. Nguyên nhân xảy ra vụ án là do mâu thuẫn giữa bị cáo và người bị hại liên quan đến việc bị cáo nợ người bị hại 2.000.000 đồng chưa trả. Vào ngày 30 Tết nguyên đán Tân Mão (ngày 02/2/2011), người bị hại đến nhà bị cáo đòi nợ, sau đó dỡ cửa nhà bị cáo, vợ của người bị hại còn dùng tay đấm vào mặt vợ bị cáo đang có thai làm bị cáo không kiềm chế được nên đã cầm dao đâm hai nhát vào bụng và mông người bị hại. Một số vụ việc khác cũng tương tự như vậy song không phải vì đòi nợ mà do tranh chấp đất đai.

Có thể thấy rằng, mâu thuẫn trong cuộc sống là không tranh khỏi. Tuy nhiên, nếu các mâu thuẫn đó được phát hiện, tháo gỡ một cách kịp thời, nếu chính quyền địa phương cấp cơ sở và cộng đồng dân cư quan tâm giải quyết ngay từ đầu thì có lẽ nhiều vụ án xâm phạm sức khỏe của con người đã không xảy ra. Do đó, chúng tôi kiến nghị các cấp chính quyền ở tỉnh Đắk Lắk cần quan tâm củng cố hệ thống tổ chức hòa giải ở cơ sở. Công an địa phương, đặc biệt là lực lượng Công an xã phải tăng cường trách nhiệm, bám sát nhân dân, sớm nắm được mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân để tham mưu cho cấp ủy đảng, chính quyền địa phương có biện pháp giải quyết kịp thời.

Tóm lại, yêu cầu của việc nâng cao hiệu quả phòng ngừa và đấu tranh với các hành vi phạm tội xâm phạm sức khỏe của người khác phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác nhau, trong đó có yêu cầu hoàn thiện pháp luật hình sự, nhân tố chủ quan từ phía các cơ quan tiến hành tố tụng và chính quyền địa phương có vai trò rất lớn. Sự chung tay góp sức của cộng đồng dân cư,

của mọi người dân cũng là cơ sở quan trọng để hạn chế đến mức thấp nhất khả năng xảy ra loại các tội phạm này, hạn chế việc buộc phải đưa ra xử lý trước pháp luật và áp dụng hình phạt đối với nhiều người vì nhất thời nông nổi, không kiềm chế được bản thân đã phạm tội. Một cách rộng hơn, cần "hình thành thái độ không khoan nhượng của nhân dân đối với các tội phạm và các vi phạm pháp luật khác, là việc giáo dục trách nhiệm công dân và tính không nhân nhượng trong cuộc đấu tranh với những hiện tượng chống đối xã hội và những người chống đối xã hội" [5].

Tài liệu tham khảo

[1] Hiến pháp năm 2013 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2013 - 1992 -1980 - 1946), Nxb. Lao động, Hà Nội, 2014, tr.19.

[2] ThS. Đinh Văn Quế, Bình luận khoa học BLHS, Phần các tội phạm, tập 1, Nxb. TP Hồ Chí Minh, 2002, tr.140.

[3] Kết luận số 04-KL/TW ngày 19/4/2011 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân.

[4] Báo cáo số 39/2014/BC-TA tổng kết công tác năm 2013 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm công tác trong năm 2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, 2014, tr.14.

[5] GS.TS. Võ Khánh Vinh, Giáo trình Tội phạm học, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2006, tr.179.

Recommendations for Improving Provisions of the Criminal Code of Vietnam on the Crimes of Infringement of Another Person's Health: Solutions Towards Higher Efficiency of Their Application (from Practical Đắk Lắk)

Nguyễn Duy Hữu

People's Court of Dak Lak, No. 4 Lê Duẩn, Đắk Lắk

Abstract: Based on the research provisions of the Penal Code (PC) Vietnam, as well as trial practice concerning cases of infringing other people's health in the province of Dak Lak 05-year period (2009-2013), the authors propose solutions for improving the law and for improving service efficiency including applicable amendments, supplements comprehensive work of the Penal Code and a fight against this crimes.

Keywords: Penal Code, the Crimes of Infringement of Another Person's Health.